TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐHGT- DS	*V, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và người bị kiện bà Vũ Thị C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 4 Đ, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình

Người bị kiện: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về số nợ: Tính đến ngày 16/5/2024 bà Vũ Thị C còn nợ bà Nguyễn Thị Đ số tiền 745.000.000 đồng (bẩy trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

1.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Vũ Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 745.000.000 đồng (bẩy trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Vũ Thị C không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí hòa giải: các bên không phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành